Cơ quan: Ủy ban Nhân dân huyệnThăng Bình, Tỉnh Quảng Nam
Email: thangbinh@quangnam.gov.vn
Thời gian ký: 26.03.2025 07:29:32 +07:00

PHỤ LỤC 01:
ĐƯA RA KHỎI DANH MỤC ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH NÔNG THÔN MỚI

(Ban hành theo Tờ trình số: 96/TTr-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2025 của UBND huyện Thăng Bình)

TT	Tên danh mục công trình/dự án đưa ra khỏi danh mục	Khối lượng	Dự kiến tổng mức đầu tư	Trong đó (Đơn vị tính: triệu đồng)				Ghi chú
				Dự kiến NS TW, tỉnh	Dự kiến NS huyện	Dự kiến NS cấp Xã	Huy động khác	
I	**XÃ BÌNH DƯƠNG**		**2.555**	**1.262**	**541**	**308**	**444**	
1	Bê tông hóa GTNT Tuyến từ ĐT 613 ra sân bay thôn Duy Hà (TĐC VB)	1	1.164	394	257	158	355	NQ 16/NQ-HĐND ngày 28/5/2024
2	Bê tông hóa GTNT Tuyến nhà bà Đoàn Thị Cư, đi TĐC TT, tổ 9, thôn Nam Hà.	0,25	291	98	64	40	89	NQ 16/NQ-HĐND ngày 28/5/2024
3	Mương thoát nước khu dân cư chợ Lạc Câu, thôn Nam Hà	0,4	1.100	770	220	110		NQ 13/NQ-HĐND ngày 20/6/2023
II	**XÃ BÌNH TÚ**		**4.082**	**1.405**	**2.008**	**268**	**400**	
1	Bê tông hóa giao thông nội đồng tuyến tổ 20 thôn Phước Cẩm	0,40	466	236	98	42	89	NQ 02/NQ-HĐND ngày 18/02/2025
2	Bê tông hóa giao thông nội đồng tuyến tổ 5 thôn Trường An	0,38	437	222	96	41	78	NQ 02/NQ-HĐND ngày 18/02/2025
3	Bê tông hóa giao thông nội đồng tuyến tổ 6 thôn Tú Cẩm	0,50	582	296	128	54	104	NQ 02/NQ-HĐND ngày 18/02/2025
4	Bê tông hóa giao thông nội đồng tuyến tổ 10 thôn Tú Nghĩa	0,40	466	326	93	23	23	NQ 02/NQ-HĐND ngày 18/02/2025
5	Bê tông hóa giao thông nội đồng tuyến tổ 6 thôn Tú Cẩm	0,40	466	326	93	23	23	NQ 02/NQ-HĐND ngày 18/02/2025
6	Bê tông hóa giao thông nội đồng Tổ 5 thôn Trường An (Từ đồng Tư Thương đi đồng Tràm)	0,365	425		382	21	21	NQ 02/NQ-HĐND ngày 18/02/2025
7	Bê tông hóa giao thông nội đồng Tổ 8 thôn Tú Nghĩa	0,6	698		629	35	35	NQ 02/NQ-HĐND ngày 18/02/2025

TT	Tên danh mục công trình/dự án đưa ra khỏi danh mục	Khối lượng	Dự kiến tổng mức đầu tư	Trong đó (Đơn vị tính: triệu đồng)				Ghi chú
				Dự kiến NS TW, tỉnh	Dự kiến NS huyện	Dự kiến NS cấp Xã	Huy động khác	
8	Điện chiếu sáng nông thôn: Lắp đèn năng lượng trên các tuyến ĐH, ĐX.	01 CT	543		489	27	27	NQ 02/NQ-HĐND ngày 18/02/2025
III	**XÃ BÌNH ĐÀO**		**1.258**	**745**	**277**	**118**	**118**	
1	Bê tông hóa giao thông nội đồng thôn Vân Tiên	1,08	1.258	745	277	118	118	NQ 02/NQ-HĐND ngày 18/02/2025
V	**XÃ BÌNH QUÝ**		**2.125**	**822**	**435**	**127**	**743**	
1	Bê tông hoá giao thông nông thôn tuyến tổ 14, 17, thôn Quý Xuân	0,4	466	158	103	44	162	NQ 02/NQ-HĐND ngày 18/02/2025
2	Bê tông hoá giao thông nông thôn tuyến tổ 6,8 thôn Quý Thạnh 2	0,622	724	290	145	36	253	NQ 02/NQ-HĐND ngày 18/02/2025
3	Bê tông hóa GTNT tuyến tổ 20; tuyến kênh N16 đến suối Bà Ven tổ 18, thôn Quý Hương và Tuyến GTNT tổ 16, thôn Quý Xuân	0,95	936	374	187	47	328	NQ 13/NQ-HĐND ngày 20/6/2023
VI	**XÃ BÌNH ĐỊNH BẮC**		**3.111**	**2.178**	**622**	**148**	**164**	
1	Bê tông hóa giao thông nội đồng tuyến theo kênh chính đông từ nhà Cả Ninh đi ngõ Lê Khắc Bốn, tổ 4 thôn Xuân Thái	0,90	1.048	733	210	44	60	NQ 02/NQ-HĐND ngày 18/02/2025
2	Bê tông hóa tuyến kênh đồng tổ 4, thôn Đồng Dương	0,5	450	315	90	23	23	NQ 02/NQ-HĐND ngày 18/02/2025
3	Bê tông hóa tuyến kênh nội đồng tổ 1, thôn Xuân Thái	0,5	450	315	90	23	23	NQ 02/NQ-HĐND ngày 18/02/2025
4	Bê tông hóa GTNĐ tuyến đồng Dàn đi chợ Bình Định Bắc (giai đoạn 2)	0,63	621	434	124	31	31	NQ 13/NQ-HĐND ngày 20/6/2023
5	Xây mới nhà văn hóa thôn Xuân Thái	1 CT	543	380	109	27	27	NQ 13/NQ-HĐND ngày 20/6/2023
IV	**XÃ BÌNH ĐỊNH NAM**		**1.704**	**887**	**352**	**108**	**357**	
1	Bê tông hóa giao thông nội đồng tuyến tổ 1 đi đồng ngõ Mới Châu Xuân	0,45	524	310	116	49	49	NQ 02/NQ-HĐND ngày 18/02/2025

TT	Tên danh mục công trình/dự án đưa ra khỏi danh mục	Khối lượng	Dự kiến tổng mức đầu tư	Trong đó (Đơn vị tính: triệu đồng)				Ghi chú
				Dự kiến NS TW, tỉnh	Dự kiến NS huyện	Dự kiến NS cấp Xã	Huy động khác	
2	Bê tông hóa giao thông nội đồng tuyến tổ 3 thôn Châu Xuân đi đồng Đá Sáo	0,30	349	244	70	17	17	NQ 02/NQ-HĐND ngày 18/02/2025
3	Bê tông hóa giao thông nông thôn tuyến tổ 4; tuyến tổ 6 đi tổ 5, thôn Đồng Thanh Sơn	0,71	831	332	166	42	291	NQ 02/NQ-HĐND ngày 18/02/2025
VIII	**XÃ BÌNH CHÁNH**		**1.550**	**656**	**310**	**155**	**429**	
1	Bê tông hóa giao thông nông thôn tuyến ĐH 29 đến nhà ông minh tổ 1 thôn Ngũ Xã	0,27	314	126	63	31	94	NQ 02/NQ-HĐND ngày 18/02/2025
2	Bê tông hóa giao thông nông thôn: Mở rộng ĐX 6 theo kênh N16 (mở rộng 1m)	1,6	621	248	124	62	186	NQ 02/NQ-HĐND ngày 18/02/2025
3	Bê tông hóa giao thông nông thôn tuyến từ kênh N16 qua nhà ông Lê Phát tổ 9 Tú Trà	0,425	495	198	99	49	148	NQ 02/NQ-HĐND ngày 18/02/2025
4	Xây dựng cống thoát nước qua đường GT tuyến Cù Lao qua kênh N14B2 tổ 4 Ngũ Xã	01 CT	120	84	24	12	0	NQ 02/NQ-HĐND ngày 18/02/2025
V	**XÃ BÌNH SA**		**515**	**212**	**251**	**36**	**15**	
1	Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hoá thôn Tây Giang	01 CT	303	212	61	15	15	NQ 02/NQ-HĐND ngày 18/02/2025
2	Nâng cấp sữa chữa trường trường Mẫu giáo xã Bình Sa	01 CT	212		191	21	-	NQ 02/NQ-HĐND ngày 18/02/2025
VI	**BÌNH QUẾ**		**268**	**91**	**59**	**36**	**82**	
1	Bê tông hóa giao thông nông thôn tuyến tổ 12 thôn Bình Xá (ông Trung đi ông Kỳ)	0,23	268	91	59	36	82	NQ 02/NQ-HĐND ngày 18/02/2025
XII	**XÃ BÌNH TRIỀU**		**200**	**140**	**40**	**10**	**10**	
1	Cống thoát nước qua đường giao thông nội đồng (tuyến từ nhà ông Sang tổ 15 đến giáp đường giao thông nông thôn tổ 13, qua cánh đồng Sầm Cây Tre)	01 CT	100	70	20	5	5	NQ 05/NQ-HĐND ngày 15/3/2024
2	Cống thoát nước qua đường giao thông nội đồng (tuyến từ nhà ông Sang tổ 15 đến giáp đường giao thông nông thôn tổ 13, qua cánh đồng Sầm Cây Tre)	01 CT	100	70	20	5	5	NQ 05/NQ-HĐND ngày 15/3/2024

TT	Tên danh mục công trình/dự án đưa ra khỏi danh mục	Khối lượng	Dự kiến tổng mức đầu tư	Trong đó (Đơn vị tính: triệu đồng)				Ghi chú
				Dự kiến NS TW, tỉnh	Dự kiến NS huyện	Dự kiến NS cấp Xã	Huy động khác	
XIII	**XÃ BÌNH TRUNG**		**911**	**210**	**609**	**91**	**0**	
1	Nâng cấp Khu thể thao xã	01 CT	301	210	60	30		NQ 02/NQ-HĐND ngày 18/02/2025
2	Nâng cấp, sửa chữa Khu thể thao trung tâm xã	01 CT	610		549	61		NQ 02/NQ-HĐND ngày 18/02/2025
IX	**XÃ BÌNH GIANG**		**517**	**-**	**465**	**52**	**-**	
1	Xây dựng nhà thể thao và các hạng mục khác của trường THCS Quang Trung xã Bình Giang	1 CT	517		465	52		NQ 34/NQ-HĐND ngày 15/10/2023
X	**XÃ BÌNH NAM**		**2.300**	**1.610**	**460**	**230**	**0**	
1	Xây dựng điện chiếu sáng đường ĐH3 (Khu trung tâm xã)	CT	1.100	770	220	110	-	NQ 13/NQ-HĐND ngày 20/6/2023
2	Xây dựng điện chiếu sáng đường ĐH3 (thôn Thái Đông, Nghĩa Hòa, Phương Tân)	CT	1.200	840	240	120	-	NQ 13/NQ-HĐND ngày 20/6/2023
XI	**XÃ BÌNH LÃNH**		**2.000**	**1.400**	**400**	**200**	**0**	
1	Chỉnh trang khu trung tâm xã (hạng mục: Nâng cấp tường rào, cổng ngỏ Trung tâm hành chính xã)	1	1.100	770	220	110		NQ 13/NQ-HĐND ngày 20/6/2023
2	Xây mới nhà để xe, bồn hoa cây cảnh, sân nền TTVH xã	1	900	630	180	90		NQ 13/NQ-HĐND ngày 20/6/2023
	TỔNG CỘNG		**23.096**	**11.618**	**6.830**	**1.886**	**2.762**	